

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 677/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh năm: 1990

HKTT: Đội X, xã Cỏ A, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng

Chỗ ở hiện nay: thôn Điền X, xã Quang T, huyện Sóc Sơn, Tp.Hà Nội

Bị đơn: Anh **Trịnh Khắc T1**, sinh năm 1991

HKTT: Đội 1, xã Cổ A, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng

Chỗ ở hiện nay: thôn Điền X, xã Quang T, huyện Sóc Sơn, Tp.Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Trịnh Khắc T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Trịnh Gia B, sinh ngày 04/3/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, đất ở, đất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – Biên lai số AA/2018/0019215 ngày 12/11/2020. Chị T được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Sóc Sơn;
- Tòa án nhân dân TP.Hà Nội
- Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Cổ A, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng